CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN
Thời gian thực hiện: 3 tuần
(từ Từ 07/10/2024 đến 25/10/20240

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động

Lĩnh vực phát triển	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
		a. Phát triển vận động :		
1. Phát triển thể chất	**MT1:**	Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	*** Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng.** - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. .
	MT2:	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ ĐT hô hấp 1, 2,3,4 + ĐT tay 1, 2,3,4 + ĐT bụng 1,2,3,4 + ĐT chân/ Bật:	*** Hoạt động thể dục sáng.** - Tập các động tác thể dục theo cô. *** Hoạt động học** - Tập bài tập phát triển chung.
	MT12:	Trẻ đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (CS11)	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi thay đổi hướng díc dắc theo hiệu lệnh - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	*** Hoạt động học:** - Đi thay đổi hướng díc dắc theo hiệu lệnh. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.

			- Đi trên ghế thể dục (2m x 0.5mx 0,35m	- Đi trên ghế thể dục (2m x 0.5mx 0,35m
		b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ.		
	MT21:	Trẻ kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. (CS19)	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày. - Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	***Hoạt động ăn:** Kể được một số món ăn hàng ngày, nhặt rau, làm bánh đơn giản
	MT22:	Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khoẻ. (CS20)	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Kể tên các thức ăn, nước uống có hại - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Các thức ăn uống có hại: có mùi hôi chua có màu lạ - Một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	*** Hoạt động học, Đón trẻ trả trẻ** - Trò chuyện cùng trẻ về một số thứ có hại cho sức khoẻ.
	MT25.	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt	- Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước	*** Hoạt động ăn:** - Vệ sinh trước, trong

		trong vệ sinh, phòng bệnh.	khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Một số biểu hiện khi ốm.	vf sau khi ăn
	MT26.	Trẻ biết đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Bỏ rác đúng nơi quy định - Không nhổ bậy ra lớp.	*** Hoạt động ngoài trời:** Lao động nhặt rác trên sân trường
	MT28:	Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. (CS21)	- Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng những đồ vật đó. - Bàn là, bếp điện, bếp lò, phích nước nóng, không nghịch các vật sắc nhọn.	*** Giáo dục kỹ năng sống** Dạy trẻ không chơi những đồ chơi có thể gây nguy hiểm
		a. Khám phá khoa học		
	MT37:	Trẻ nhận biết được các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể .	*** Hoạt động học** -Tìm hiểu bạn trai bạn gái - Tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể của bé - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh.
		b.Làm quen với toán:		
	MT55:	Trẻ biết so sánh số	- So sánh số lượng 3	*** Hoạt động học;**

2. Phát triển nhận thức		lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít nhất.	nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói kết quả so sánh.	**Hoạt động chiều:** - Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6 Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng trong phạm vi 6.
	MT63:	Trẻ biết xác định vị trí (trong- ngoài, trên - dưới, trước-sau, phải - trái..) của một vật so với vật khác. (CS108)	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác; với một vật khác làm chuẩn.	*** Hoạt động học:** Làm quen với toán: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng. - Hoạt động chơi
		c. Khám phá xã hội:		
	MT67:	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân. Tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc diểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	*** Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học:** - Trò chuyện với trẻ về họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân trẻ.
3.		**a. Nghe**		
	MT70:	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. (CS61)	- Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của	*** Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học:** - Trò chuyện với trẻ về các sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui,

Phát triển ngôn ngữ			lời nói. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện. - Sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu lời nói.	buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. - Tô màu tranh
	MT73:	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao,ca dao.	-Truyện Giấc mơ kỳ lạ - Đồng dao: Thằng Bờm * **Hoạt động góc – ngoài trời:** - Đọc thơ, kể chuyện, nghe kể chuyện về chủ đề.
		b. Nói		
	MT78:	Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩa của bản thân. (CS68)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Nói, diễn đạt nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Hoạt động đón trẻ - Hoạt động học - Hoạt động chiều - Hoạt động chơi
		c. Làm quen với việc đọc, viết:		

	MT100:	Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	*** Hoạt động học:** - Làm quen chữ cái a, ă, â. - Trò chơi với chữ cái a, ă, â.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		**a. Phát triển tình cảm:**		
	MT101:	Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (CS27)	- Nói thông tin cơ bản về cá nhân như: - Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. - Địa chỉ nhà: Tổ, thôn, xã, huyện, tỉnh. - Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố, mẹ...	*** Hoạt động đón – trả trẻ, hoạt động học.** - Trò chuyện về họ tên, ngày sinh nhật, sở thích, giới tính của trẻ.
	MT103:	Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. (Cs 29)	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Kể những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lí do.	*** Hoạt động đón – trả trẻ.** - Trò chuyện về khả năng, sở thích của bản ung qua các hoạt động hàng ngày.
	MT109:	Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của ng-ười khác. (CS35)	- Một số trạng thái cảm xúc "vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ" qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhac.	*** Hoạt động đón – trả trẻ.** - Trò chuyện về một số trạng thái cảm xúc "vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ" qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.
	MT129:	Trẻ chấp nhận sự khác biệt giữa người	- Gọi tên và chấp nhận các sở thích	*** Hoạt động đón – trả trẻ.**

		khác với mình. (CS59)	giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác. - Không chê bai bạn về: sản phẩm hoạt động, hoặc quần áo, đồ ung của bạn. - Nhận ra rằng mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật.	- Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của trẻ trong các hoạt động hàng ngày.
		b. Phát triển kỹ năng xã hội		
	MT137:	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.	* Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động ngủ
5. Phát triển thẩm mỹ		**a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật**		
	MT142:	Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc. (CS99)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* **Hoạt động học:** - Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ * **Hoạt động chiều:** - Nghe các bài hát trong chủ đề
	MT144:	Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	***Hoạt động học:** -NDTT:Vận động theo nhạc : khuôn mặt cười
		b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:		

	MT148:	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	*** Hoạt động học:** - Vẽ bạn trai, bạn gái (đề tài)
		c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:		
	MT149:	Trẻ tự nghĩ ra được các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	*** Hoạt động âm nhạc:** NDTT: Vận động theo nhạc : Tay thơm tay ngoan NDKH: + Nghe hát "Niềm vui của em + TCÂN: Ai nhanh nhất

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1 : TÔI LÀ AI

Thời gian thực hiện: 1 Tuần

(Từ ngày 07/10/2024 - 11/10/2024)

Kế hoạch tuần 4:

Thứ / Thời điêm	Thứ 2 (07/10)	Thứ 3 (08/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (10/10)	Thứ 6 (11/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. *** Chơi theo ý thích:** - Chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật của chủ đề. - Trò chuyện về chủ đề - Nghe các bài hát về chủ đề. - Thể dục buổi sáng. + ĐT hô hấp 1. Hít vào, thở ra. + ĐT tay 1. Tay đưa ra trước, sau. + ĐT bụng 1. Đứng cúi về trước. + ĐT chân/ Bật: Đưa chân về các phía. Bật đưa chân sang ngang. - Điểm danh, kiểm tra sức khỏe trẻ.				
Hoạt động học	**Thể dục** VĐCB: Đi thay đổi hướng dích dắc theo hiệu lệnh - Trò chơi vận động: Tung bóng	**Làm quen với chữ cái:** Làm quen với chữ cái a, ă, â.	**Làm quen với toán:** Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.	**Âm nhạc:** NDTT: Vận động theo nhạc : Tay thơm tay ngoan NDKH: + Nghe hát "Niềm vui của em + TCÂN: Ai nhanh nhất	**Khám phá xã hội:** Bé trò chuyện về bản thân
Hoạt động góc	*** Góc chơi phân vai**: - Gia đình. - Phòng khám bệnh. - Bán hàng. *** Góc xây dựng:** - Xếp hình bạn trai, bạn gái. *** Góc tạo hình:** - Tô màu, cắt dán: Làm ảnh tặng bạn thân. *** Góc âm nhạc:** Hát, biểu diễn những bài hát về chủ đề. *** Góc học tập - thư viện:**				

<table>
<tr><td></td><td colspan="5">- Bé tìm chữ cái a, ă, â qua tranh có từ.
- Xem truyện, tranh về chủ đề.
* Góc khoa học - thiên nhiên:
- Quan sát sự phát triển của cây. Chăm sóc cây xanh.</td></tr>
<tr><td>Hoạt động ngoài trời</td><td colspan="5">Hoạt động có chủ đích:
- Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường.
- Quan sát bạn trai, bạn gái.
- Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau.
- Hoạt động với máy vi tính
Trò chơi vận động
- Chạy tiếp cờ.
- Tung bóng.
- Kéo co.
Chơi tự chọn:
- Nhặt lá trên sân trường. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vẽ tự do trên sân.</td></tr>
<tr><td>Chuẩn bị tiếng Việt</td><td>- Đi thay đổi hướng dích dắc theo hiệu lệnh
- Tung bóng</td><td>- Cái váy, khăn mặt, cái quần</td><td>- phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau</td><td>- Tay thơm tay ngoan, em là bông hồng nhỏ</td><td>-Bạn trai, bạn gái</td></tr>
<tr><td>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</td><td colspan="5">- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.
- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy
- Cho trẻ ăn phụ</td></tr>
<tr><td>Chơi - Hoạt động theo ý thích</td><td colspan="5">* Ôn luyện:
- Ôn: Đi thay đổi hướng dích dắc theo hiệu lệnh
- Ôn: chữ cái a, ă, â.
- Ôn: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.
- Ôn: Vận động theo nhạc: tay thơm tay ngoan
- Ôn Trò chuyện về bản thân bé
* Chơi - Hoạt động theo ý thích:
- Chơi với đồ chơi thông minh.
- Chơi tự do ở các góc.
- Biểu diễn văn nghệ.</td></tr>
<tr><td>Trả trẻ</td><td colspan="5">- Nhận xét - nêu gương
- Vệ sinh- Trả trẻ.</td></tr>
</table>

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CƠ THỂ BÉ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày* 14/10/2024 đến 18/10/2024*)

Kế hoạch tuần 5:

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. * Thể dục sáng: (Tập kết hợp với bài hát Mời bạn ăn) + ĐT hô hấp. Đưa tay lên cao - hít vào, hạ tay xuống - thở ra. + ĐT tay 1: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + ĐT lườn 1: Đứng nghiêng người sang 2 bên. + ĐT chân - bật 3: Khuỵu gối. Bật đưa chân sang ngang. * Điểm danh: - Kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	**Thể dục** VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát TCVD: Ném bóng trúng đích.	**Làm quen với văn học:** Đồng dao; Thằng bờm	**Làm quen với toán:** Tách gộp trong phạm vi 6.	**Tạo hình:** Vẽ bạn trai, bạn gái (đề tài)	**Khám Phá khoa học:** Tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể của bé
Hoạt động góc	***Góc phân vai:*** - Chơi gia đình. Phòng khám bệnh. - Cửa hàng siêu thị. ***Góc xây dựng:*** Xây nhà và xếp hình bé tập thể dục. ***Góc tạo hình:*** Vẽ, nặn bạn trai, bạn gái. ***Góc âm nhạc:*** Hát, biểu diễn về chủ đề. ***Góc học tập - thư viện:*** - Làm sách, tranh truyện. - Xem tranh và hình vẽ một số bộ phận trên cơ thể. - ***Góc khoa học - thiên nhiên:***				

	-Quan sát sự phát triển của cây. Chăm sóc cây xanh. Quan sát vật chìm nổi.				
Hoạt động ngoài trời	***Hoạt động có chủ đích*:** - Trò chuyện về các giác quan trên cơ thể. - Dạo chơi trên sân, quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. - Hoạt động với máy vi tính ***Trò chơi vận động***: - Mèo đuổi chuột. Chó sói xấu tính . Nu na nu nống ***Chơi tự chọn*:** - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ theo ý thích trên sân.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Ném bóng trúng đích.	- Giấc mơ kỳ lạ	- Tách gộp trong phạm vi 6	- Vẽ bạn trai, bạn gái	- Bộ phận trên cơ thể bé
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Ôn: Đồng dao. Thằng bờm - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 6. - Ôn: Vẽ bạn trai, bạn gái - Ôn Tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể của bé * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự chọn ở các góc.				
Trả trẻ	- Vệ sinh. Trả trẻ.				

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày* Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024*)

Kế hoạch tuần 6:

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ - chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. * Thể dục buổi sáng: Kết hợp hát bài hát mời bạn ăn). + ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra. + ĐT tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. + ĐT bụng: Đứng cúi về trước. + ĐT chân - bật: Nâng cao chân gập gối, bật về các phía * Điểm danh: Kiểm tra sức khỏe.				
Hoạt động học	**Thể dục** VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi TCVĐ: Ném xa	**Làm quen với văn học:** Thơ: Tay ngoan	**Khám phá khoa học:** - Tìm hiểu bé lớn lên như thế nào	**Giáo dục kĩ nắng sống** Dạy trẻ không chơi những đồ chơi có thể gây nguy hiểm	**Làm quen với chữ cái:** Trò chơi với chữ cái a.ă.â
Hoạt động góc	***Góc phân vai:*** Gia đình. Cửa hàng thực phẩm. ***Góc xây dựng:*** Xây công viên, vườn hoa. Xếp hình bé và bạn tập thể dục. ***Góc âm nhạc:*** Biểu diễn văn nghệ các bài hát về chủ đề. ***Góc tạo hình:*** Tô màu một số loại thực phẩm ***Góc học tập - thư viện:*** Làm sách tranh về chủ đề. - Xem tranh truyện có nội dung về chủ đề. ***Góc khoa học - thiên nhiên*:** Chăm sóc cây xanh. Chơi vơi cát, nước.				

Hoạt động ngoài trời	**** Hoạt động có chủ đích:*** - Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Làm rau củ quả từ nguyên vật liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. - Hoạt động với máy vi tính **** Trò chơi vận động***: Bánh xe quay. Tung bóng. Cướp cờ. **** Chơi tự chọn:*** Chơi với cát, nước, thả vật chìm nổi. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi trên ghế thể dục	- Quạt mo - Bè gỗ lim - Chim đổi mồi	- Thai nhi - Sơ sinh	- Đồ chơi - Nguy hiểm	-Thực phẩm ,chất dinh dưỡng.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đi nối bàn chân tiến, lùi. - Ôn: Thơ: Tay ngoan - Ôn: Tìm hiểu các nhóm chất dinh dưỡng. - Ôn: Thực hành**:** Dạy trẻ không chơi những đồ chơi nguy hiểm. - Ôn: trò chơi chữ cái a, ă, â * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc.				
Trả trẻ	- Nhận xét -Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

Đồng Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm